

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/KDTM-PT

Ngày: 06/5/2021.

“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (*)**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phương
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Hưng
Ông Vũ Thành Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Quyên - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 11/2020/ KDTM-PT ngày 09 tháng 12 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 21/2020/KDTM-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm bị kháng cáo, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐ-PT ngày 09 tháng 3 năm 2021, giữa:

- 1. Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam, địa chỉ: Số 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng Anh - Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hoa, ông Hoàng Đức Hòa và bà Trần Thị Hồng Phương - Cán bộ xử lý nợ (*Theo văn bản ủy quyền số 1218/2017/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2017 và văn bản ủy quyền số 156-03/2021/UQ-TCB ngày 29/3/2021*), có mặt bà Hoa và ông Hòa, vắng mặt bà Phương.
- 2. Bị đơn:*** Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại Minh Cường, địa chỉ: Phố Như Quỳnh, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bá Cường - Giám đốc, có mặt.
- 3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***
 - Ông Nguyễn Văn Lâm; Bà Phạm Thị Mai; Anh Nguyễn Tá Luận; Anh Nguyễn Bá Cường; Chị Lê Thu Hương.*** Đều có địa chỉ: Phố Như Quỳnh, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Lâm, bà Phạm Thị Mai và anh Nguyễn Tá

Luận: Ông Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 5, ngõ 341, ngách 19 hẻm 5 đường Xuân Phương, Xuân Phương, Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Theo văn bản ủy quyền ngày 09/01/2017), có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Trường; Ông Đỗ Thanh Bình; Chị Đỗ Thị Hồng Ánh; Chị Đỗ Thị Hồng Hà. Đều có địa chỉ: Chợ Như Quỳnh, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Thanh Bình, chị Đỗ Thị Hồng Ánh, chị Đỗ Thị Hồng Hà: Bà Nguyễn Thị Trường, vắng mặt.
- UBND thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Địa chỉ: Thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thế Am - Chủ tịch UBND thị trấn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/5/2011, Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại Minh Cường (sau đây gọi tắt là Công ty Minh Cường) và Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) ký kết hợp đồng cung cấp hạn mức tín dụng số 180511/HĐHMTD/TCB-BDI. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, hạn mức tín dụng cho vay là 07 tỷ đồng; Thời hạn cung cấp hạn mức tín dụng là 12 tháng, kể từ ngày 18/5/2011 đến ngày 18/5/2012; mục đích vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh. Trên cơ sở thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, từ ngày 05/01/2012 đến 05/4/2012 hai bên đã ký kết 09 Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ với tổng số tiền 07 tỷ đồng, mức lãi suất dao động từ 19,65 đến 19,9%/năm và cam kết trả nợ theo thời hạn trong từng khế ước.

Tài sản bảo đảm khoản tiền vay của Công ty Minh Cường theo các hợp đồng thế chấp tài sản gồm có:

- Tài sản là quyền sử dụng thửa đất số 26, tờ bản đồ số 17 diện tích 168 m² tại phố Như Quỳnh, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; Thửa đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Trường, số giấy chứng nhận U 643038 do UBND huyện Văn Lâm cấp ngày 16/7/2003.
- Tài sản là quyền sử dụng thửa đất số 68, tờ bản đồ số 19 diện tích 93m² tại phố Như Quỳnh, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; Thửa đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Nguyễn Văn Lâm, số giấy chứng nhận U 643149 do UBND huyện Văn Lâm cấp ngày 26/6/2003.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Minh Cường mới chỉ thanh toán trả được tổng số nợ lãi là 293.832.857đ. Kể từ tháng 5/2012, Công ty Minh Cường không trả tiền nợ gốc, lãi cho Ngân hàng như đã cam kết. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, yêu cầu Công ty Minh Cường trả nợ đồng thời thông báo

đến bên thứ ba yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng để xử lý, thu hồi nợ nhưng Công ty Minh Cường và bên thứ ba đều không thực hiện yêu cầu của Ngân hàng, có biểu hiện trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết những yêu cầu sau:

Thứ nhất: Buộc Công ty Minh Cường phải thanh toán trả nợ Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày xét xử gồm: Nợ gốc: 7.000.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 293.834.519 đồng; lãi quá hạn 17.178.454.899 đồng; lãi phạt 721.744.578 đồng. Tiền phạt vi phạm hợp đồng là 1% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Yêu cầu Công ty Minh Cường phải tiếp tục thanh toán trả tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Thứ hai: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà Công ty Minh Cường không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại hai khối tài sản bảo đảm của hộ gia đình ông Lâm, hộ gia đình bà Trường để Ngân hàng thu hồi nợ.

Thứ ba: Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả hết số nợ cho Ngân hàng thì Công ty Minh Cường vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

2. Ông Nguyễn Bá Cường, đại diện bị đơn trình bày:

Công ty Minh Cường có nợ số tiền gốc 07 tỷ đồng như Ngân hàng khởi kiện là đúng. Đối với số tiền lãi ông chưa xác định được là đúng hay không. Trong tổng số tiền gốc vay Ngân hàng là 07 tỷ đồng, Công ty có cho bà Nguyễn Thị Trường vay là 02 tỷ đồng.

Ông Cường xác định Công ty sử dụng vốn vay đúng mục đích nhưng do kinh tế suy thoái công ty làm ăn thất thoát nên thâm hụt vốn. Hiện tại Công ty không còn hoạt động, điều kiện kinh tế khó khăn nên ông đề nghị Ngân hàng miễn cho Công ty số tiền nợ lãi, số nợ gốc ông đề nghị Ngân hàng xem xét cho trả nợ dần trong thời hạn nhất định đồng thời đề nghị Tòa án xem xét trách nhiệm của bà Trường có nghĩa vụ trả nợ 02 tỷ đồng cho Ngân hàng.

Ông Cường đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật. Đề nghị giải quyết chỉ chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tính lãi suất của Ngân hàng trong thời hạn 02 (hai) năm.

Về tài sản bảo đảm: Ông Cường xác định toàn bộ tài sản bảo đảm là quyền sử dụng 93 m² đất ở tại thửa đất số 68, tờ bản đồ số 19 thị trấn Như Quỳnh và một ngôi nhà bốn tầng trên đất là tài sản của bố mẹ đẻ ông là ông Nguyễn Văn Lâm và bà Phạm Thị Mai. Do sổ hộ khẩu gia đình lúc đó còn có em trai của ông là Nguyễn Tá Luận nên anh Luận đã ký vào hợp đồng thế chấp, các thành viên khác đang sống tại nhà đất này là sống nhờ ông Lâm, bà Mai. Ngoài ra tài sản bảo đảm khoản tiền vay cho Công ty Minh Cường còn có nhà và đất của hộ

gia đình bà Nguyễn Thị Trường và ông Đỗ Văn Bình tại thửa số 26 tờ bản đồ số 17 diện tích 168 m² và một ngôi nhà ba tầng gắn liền trên đất.

3. Ông Nguyễn Văn Dũng là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Lâm, bà Phạm Thị Mai và anh Nguyễn Tá Luận trình bày:

Ngày 09/6/2011, ông Lâm, bà Mai và anh Luận đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất thửa số 68, tờ bản đồ số 19 diện tích 93 m² tại thôn Như Quỳnh, thị trấn Như Quỳnh cho Ngân hàng để vay vốn. Nhưng kể từ khi đăng ký thế chấp và giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ngân hàng đến nay, Ngân hàng chưa cho vay vốn và chưa trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng cho ông Lâm, bà Mai. Nay Ngân hàng cho rằng ông Lâm, bà Mai, anh Luận thế chấp tài sản bảo đảm khoản tiền vay cho Công ty Minh Cường là không đúng. Ông không chấp nhận đề nghị của Ngân hàng về việc xử lý tài sản của hộ gia đình ông Lâm, đồng thời đề nghị Ngân hàng trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Lâm.

4. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị Trường (đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Bình, chị Ánh và chị Hà) trình bày:

Bà Trường có vay của Công ty Minh Cường số tiền 02 tỷ đồng và đến nay chưa trả. Gia đình bà có thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng thửa đất số 26 tờ bản đồ số 17 diện tích 168 m² tại phố Như Quỳnh, thị trấn Như Quỳnh để đảm bảo khoản tiền vay cho Công ty Minh Cường. Bà Trường đề nghị được trả số tiền nợ 02 tỷ đồng cho Ngân hàng trong thời hạn 02 năm, xin được miễn tiền lãi để rút Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà.

5. UBND thị trấn Như Quỳnh có quan điểm thể hiện:

Phía trước liền kề thửa đất số 26 tờ bản đồ số 17 của hộ gia đình ông Lâm có một phần diện tích đất lưu không. Đối với diện tích đất này là đất chưa hợp pháp. Quan điểm của UBND thị trấn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

6. Tại bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 21/2020/KDTM-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Khoản 3 điều 228; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122; 343; 474; 721 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của UBTVQH.

Xử:

1. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về nội dung buộc bị đơn phải trả tiền phạt vi phạm hợp đồng và tiền phạt chậm trả lãi.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2.1. Buộc bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn số tiền là 24.472.289.418 đồng, trong đó: Nợ gốc: 7.000.000.000 đồng; lãi trong hạn: 293.834.519 đồng; lãi quá hạn: 17.178.454.899 đồng.

2.2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị đơn không trả được đủ các khoản nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của hộ gia đình bà Nguyễn Thị Trường và hộ gia đình ông Nguyễn Văn Lâm để thu hồi nợ.

Buộc gia đình ông Nguyễn Văn Lâm phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng, tài sản gắn liền trên phần diện tích đất lưu không phía trước liền kề thửa đất số 68, tờ bản đồ số 19. Phần diện tích đất lưu không do cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của Luật Đất đai.

Trường hợp sau khi phát mại toàn bộ các tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ để thu hồi các khoản nợ thì bị đơn vẫn có nghĩa vụ trả hết nợ cho nguyên đơn.

Ngoài ra bản án còn quyết định về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/10/2020, Ngân hàng kháng cáo một phần bản án đối với nội dung liên quan đến công trình xây dựng trên diện tích đất lưu không, gắn liền với diện tích đất thế chấp. Yêu cầu những người quản lý, sử dụng tài sản, công trình trên đất thế chấp và đất lưu không bàn giao tài sản để thi hành án.

Ngày 06/10/2020, Công ty Minh Cường kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với các nội dung sau: Thời hiệu khởi kiện đã hết, đề nghị trả hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm hoặc đình chỉ giải quyết vụ án; việc Ngân hàng tính lãi trên 17 tỷ đồng là quá cao; cần buộc hộ gia đình bà Trường trả gốc và lãi đối với số tiền 2 tỷ đồng.

Ngày 06/10/2020, ông Nguyễn Văn Lâm và bà Nguyễn Thị Mai kháng cáo một phần bản án liên quan đến việc xử lý tài sản thế chấp của hộ gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bên đương sự giữ nguyên nội dung kháng cáo; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và hủy án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Về đường lối giải quyết vụ án, Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, không buộc hộ gia đình ông Lâm tháo dỡ công trình trên đất lưu không, mà bàn giao tài sản để xử lý khi thi hành án; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm trình bày của các bên đương sự, quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các đương sự có đơn kháng cáo trong thời hạn, nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định do đó đơn kháng cáo là hợp pháp, được xem xét.

Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự có người đại diện hợp pháp, các đương sự có đơn xin vắng mặt và các đương sự vắng mặt không có lý do theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và Công ty Minh Cường:

Hợp đồng cung cấp hạn mức tín dụng số 180511/HĐHMTD/TCB-BDI ngày 18/5/2011 giữa Ngân hàng và Công ty Minh Cường được các bên xác lập trên nguyên tắc giao kết hợp đồng dân sự, chủ thể tham gia có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã cho Công ty Minh Cường vay số tiền 07 tỷ đồng thể hiện qua 09 khế ước nhận nợ, có xác nhận của các bên. Tuy nhiên từ tháng 5/2012, Công ty Minh Cường đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó việc Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ, được chấp nhận.

Bản án sơ thẩm xác định số tiền mà Công ty Minh Cường phải trả Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 24.472.289.418 đồng, trong đó: Nợ gốc: 7.000.000.000 đồng; lãi trong hạn: 293.834.519 đồng; lãi quá hạn: 17.178.454.899 đồng là đúng với nội dung các bên đã thỏa thuận, phù hợp các quy định của pháp luật về lãi suất tại thời điểm giao kết hợp đồng.

Về ý kiến của bị đơn cho rằng vụ án đã hết thời hiệu khởi kiện và đề nghị áp dụng thời hiệu: Tại Điều 18 của Hợp đồng các bên đã ký có nội dung về hiệu lực của hợp đồng sẽ chấm dứt khi bị đơn *hoàn thành nghĩa vụ thanh toán*, do đó ý kiến đề nghị áp dụng thời hiệu của bị đơn là không có cơ sở và không được chấp nhận.

Về ý kiến bị đơn cho rằng cần buộc hộ bà Nguyễn Thị Trường có nghĩa vụ trả Ngân hàng số tiền 2 tỷ đồng và các khoản lãi phát sinh: Nội dung vay nợ giữa bà Trường và Công ty Minh Cường là một giao dịch dân sự độc lập, không liên quan đến hợp đồng tín dụng và Ngân hàng cũng không nhất trí việc trả nợ số tiền 2 tỷ đồng của bà Trường để giải chấp tài sản của hộ gia đình bà Trường, do đó không được chấp nhận.

[3] Về Hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng với hộ gia đình ông Nguyễn Văn Lâm:

Hợp đồng thế chấp giữa hộ ông Nguyễn Văn Lâm với Ngân hàng xác lập ngày 09/6/2011 trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với các nguyên tắc giao kết hợp đồng dân sự, có đầy đủ chữ ký của các thành viên hộ gia đình và bên nhận thế chấp, hợp đồng được chứng thực bởi Văn phòng công chứng, có đăng ký giao

dịch bảo đảm theo quy định, vì vậy có hiệu lực đối với các chủ thể tham gia và các bên phải tuân thủ những nội dung mà mình đã ký kết. Tại Điều 2 của Hợp đồng, các bên đều thỏa thuận rõ việc thế chấp là nhằm đảm bảo cho khoản vay của Công ty Minh Cường, các bên cũng xác nhận tại Điều 1.1 và Điều 6.2.1 của Hợp đồng về nội dung các tài sản dùng để thế chấp là đất đai và công trình xây dựng gắn liền với đất, vì vậy khi Công ty Minh Cường vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì cần phải xử lý tài sản là đất và các công trình trên đất trong phạm vi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 93m² thửa số 68 tờ bản đồ 19 như nội dung Bản án sơ thẩm là có cơ sở.

Tuy nhiên, ngoài diện tích đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên, hộ ông Lâm có xây dựng thêm nhà xưởng trên đất hành lang an toàn giao thông liền kề phía trước, chặn toàn bộ lối vào nhà đất là tài sản thế chấp, việc chiếm hữu, sử dụng nhà xưởng này sẽ làm cho việc xử lý tài sản không thể thực hiện khi bản án có hiệu lực. Diện tích đất hành lang an toàn giao thông liền kề này cũng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo nội dung xác minh với UBND thị trấn Như Quỳnh thì diện tích đất hành lang an toàn giao thông mà hộ ông Lâm sử dụng là không hợp pháp, do đó cần thiết phải xử lý tài sản gắn liền đất mới đảm bảo việc thi hành bản án.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc hộ gia đình ông Lâm phải tháo dỡ toàn bộ công trình trên đất là chưa phù hợp, vì việc xử lý vi phạm về đất hành lang an toàn giao thông là thuộc thẩm quyền của UBND, do đó nếu hộ ông Lâm không tự nguyện tháo dỡ thì cần buộc hộ ông Lâm phải bàn giao tài sản cho cơ quan có thẩm quyền xử lý khi thi hành án. Yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về nội dung này được chấp nhận.

Về ý kiến của hộ gia đình ông Lâm cho rằng gia đình ông chỉ ký hợp đồng thế chấp với Ngân hàng để vay vốn, chứ không bảo đảm việc vay vốn của Công ty Minh Cường: Nội dung tại hợp đồng thế chấp các bên đã thỏa thuận rõ về nghĩa vụ bảo đảm, ngoài ra tại Biên bản kiểm tra, định giá tài sản đảm bảo (BL105) ông Lâm, bà Mai, ông Luận cùng ký xác nhận nội dung thế chấp tài sản cho Ngân hàng để Công ty Minh Cường vay vốn, vì vậy việc trình bày trên là không đúng với những gì các bên thỏa thuận và không được chấp nhận.

[4] Ý kiến của người đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về việc đề nghị hủy bản án sơ thẩm do vi phạm tố tụng trong việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự: Hồ sơ vụ án không thể hiện đầy đủ biên bản về nội dung trên, tuy nhiên đương sự vẫn biết rõ việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án, đương sự đã có giấy ủy quyền cho người đại diện của mình tham gia tố tụng từ ngày 09/01/2017; kết quả xét xử sơ thẩm cũng đã được thông báo đến đương sự và đương sự đã có đơn kháng cáo, do đó không làm mất đi quyền tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án, vì vậy ý kiến của người đại diện cho ông Lâm, bà Mai về việc hủy bản án không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Người kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí phúc thẩm; người kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 38; khoản 2 Điều 148, khoản 3 Điều 296; khoản 1, 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 474, 476 của Bộ luật Dân sự 2005; Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 21/2020/KDTM-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm như sau:
 - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, buộc Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại Minh Cường phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 24.472.289.418 đồng, trong đó: Nợ gốc: 7.000.000.000 đồng; lãi trong hạn: 293.834.519 đồng; lãi quá hạn: 17.178.454.899 đồng.
 - Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại Minh Cường còn phải tiếp tục trả lãi đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.
 - Khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại Minh Cường không trả toàn bộ khoản nợ trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 26, tờ bản đồ số 17, diện tích 168m² của hộ gia đình bà Nguyễn Thị Trường và quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 68, tờ bản đồ số 19, diện tích 93m² của hộ gia đình ông Nguyễn Văn Lâm để thu hồi nợ. Các thửa đất đều tại thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.
 - Trường hợp sau khi phát mại toàn bộ các tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ để thu hồi toàn bộ khoản nợ trên và lãi phát sinh thì Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại Minh Cường vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.
2. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 21/2020/KDTM-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm như sau:

Trường hợp hộ gia đình ông Nguyễn Văn Lâm không tự nguyện di dời tài sản và tháo dỡ công trình xây dựng trên diện tích đất hành lang an toàn giao thông phía trước, liền kề thửa đất số 68, tờ bản đồ số 19, thì buộc phải bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý khi thi hành án.

3. Về án phí: Trả lại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 61.000.000 đồng tại Biên lai số 014335 ngày 27/10/2015 và số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 2.000.000 đồng tại Biên lai số 0000547 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Buộc Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Minh Cường phải chịu án phí sơ thẩm là 132.472.000 đồng (làm tròn) và án phí phúc thẩm là 2.000.000 đồng. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm tại Biên lai số 0000536 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Đương sự còn phải nộp tiếp số tiền án phí sơ thẩm.

Buộc ông Nguyễn Văn Lâm và bà Phạm Thị Mai, mỗi đương sự phải chịu 2.000.000 đồng án phí phúc thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại các biên lai số 0000537 và 0000538 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Đương sự đã nộp đủ án phí.

4. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND huyện Văn Lâm;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Lâm;
- Các đương sự;
- Vụ KTGD I - TAND tối cao;
- UBND TT Như Quỳnh, Văn Lâm;
- Lưu HSVA, Lưu VP; Tòa Hành chính./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Phụng

(*) Bản án không mã hóa do người tham gia tố tụng không yêu cầu giữ bí mật thông tin.